



Tổ chức
Lao động
Quốc tế

► Ước tính Toàn cầu của ILO về Lao động Di cư Quốc tế

Người di cư quốc tế trong lực lượng lao động
Phiên bản thứ tư



Tóm tắt tổng quan

► Tóm tắt tổng quan

Theo ước tính của ILO, có 167,7 triệu người di cư trong lực lượng lao động toàn cầu trong năm 2022

Tổng số người di cư quốc tế toàn cầu năm 2022 đạt 284,5 triệu người, trong đó có 255,7 triệu người trong độ tuổi lao động (15 tuổi trở lên) (xem hình ES1). Cùng năm đó, số lượng người di cư quốc tế trong lực lượng lao động, được định nghĩa là những người di cư quốc tế có việc làm hoặc thất nghiệp, là 167,7 triệu người – cao

hơn số lượng ghi nhận năm 2013 là hơn 30 triệu người. Trong số đó, 155,6 triệu người có việc làm và 12,1 triệu người thất nghiệp (xem hình ES2).

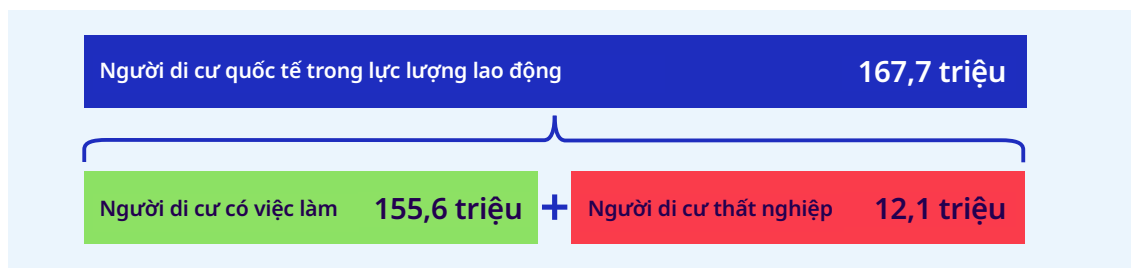
Mức độ tăng trưởng được ghi nhận cao hơn trong giai đoạn từ năm 2013 đến năm 2017 và từ năm 2017 đến năm 2019, khi số lượng người di cư quốc tế trong lực lượng lao động tăng trung bình hàng năm lần lượt là 3,5% và 2,5%. Tuy nhiên, từ năm 2019 đến năm 2022, tốc độ tăng trưởng chậm lại còn chưa đến 1% hàng năm, điều này có thể là do một số yếu tố trong đó có đại dịch COVID-19.

► Hình ES1. Ước tính toàn cầu về số lượng người di cư quốc tế và người di cư quốc tế trong lực lượng lao động, 2022 (triệu)



Nguồn: ước tính của ILO.

► Hình ES2. Ước tính toàn cầu về người di cư quốc tế trong lực lượng lao động, 2022 (triệu)



Nguồn: ước tính của ILO.

Người di cư quốc tế chiếm 4,7% lực lượng lao động toàn cầu

Năm 2022, người di cư quốc tế chiếm 4,3 % dân số trong độ tuổi lao động toàn cầu (từ 15 tuổi trở lên) và chiếm 4,7 % lực lượng lao động toàn cầu. Trong khi số người di cư quốc tế trong lực lượng lao động tăng theo thời gian, tỷ lệ số người này tính trên tổng số người di cư trong độ tuổi lao động vẫn duy trì ổn định, ở mức khoảng 66,1% năm 2013, 67,1% năm 2017, 66,8% năm 2019 và 65,6% năm 2022.

Phần đông người di cư quốc tế trong lực lượng lao động là nam giới, 102,7 triệu người, còn phụ nữ là 64,9 triệu

Phụ nữ chiếm 38,7% người di cư quốc tế trong lực lượng lao động, trong khi con số này của nam giới là 61,3% (xem hình ES3). Mức độ đại diện của phụ nữ trong số người di cư quốc tế trong lực lượng lao động thấp hơn có thể là do tỷ lệ của họ trong tổng dân số di cư thấp hơn một chút (48,2 %) và tỷ lệ tham gia lực lượng lao động thấp hơn.

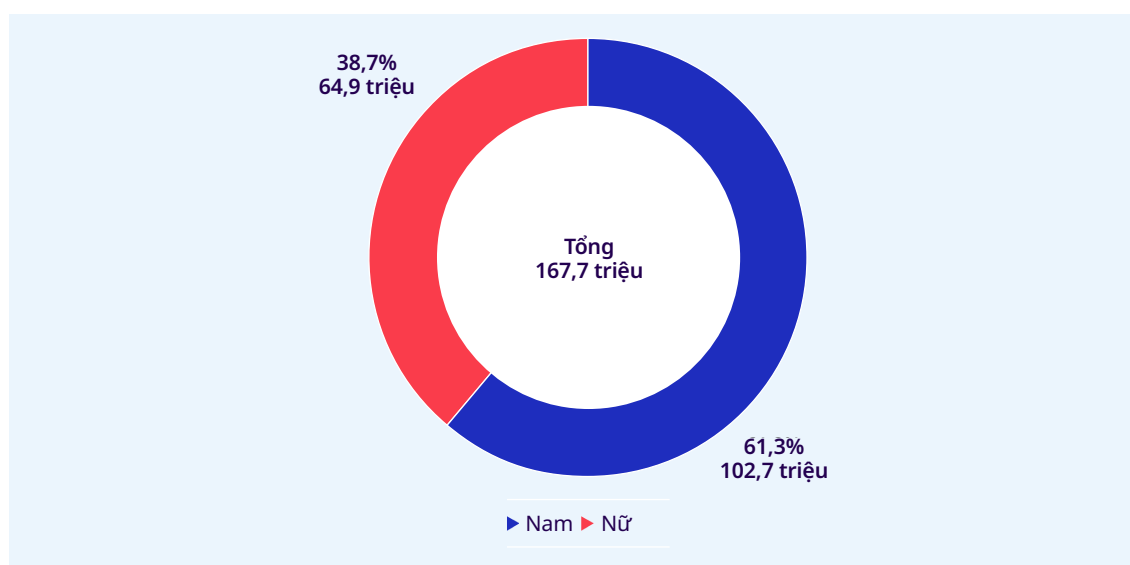
Nam giới và phụ nữ di cư có tỷ lệ tham gia lực lượng lao động cao hơn những người không di cư năm 2022, nhưng có sự khác biệt đáng kể giữa các nhóm thu nhập và giữa các khu vực

Người di cư có tỷ lệ tham gia lực lượng lao động cao hơn người không di cư trên toàn cầu, lần lượt là 65,8% và 60,1% (xem hình ES4). Nhiều người di cư dịch chuyển chủ yếu vì lý do kinh tế, để tìm kiếm cơ hội việc làm tốt hơn và mức lương cao hơn. Động lực kinh tế mạnh mẽ này khiến tỷ lệ tham gia lực lượng lao động cao hơn. Ngoài ra, một số quốc gia có chính sách nhập cư ưu tiên người lao động có tay nghề hoặc những người đã được tiếp nhận làm việc, điều này có thể dẫn đến tỷ lệ tham gia lực lượng lao động trong những người di cư cao hơn. Tuy nhiên, cần lưu ý rằng tỷ lệ tham gia lực lượng lao động của phụ nữ di cư (52,8%) thấp hơn nam giới di cư (77,9%).



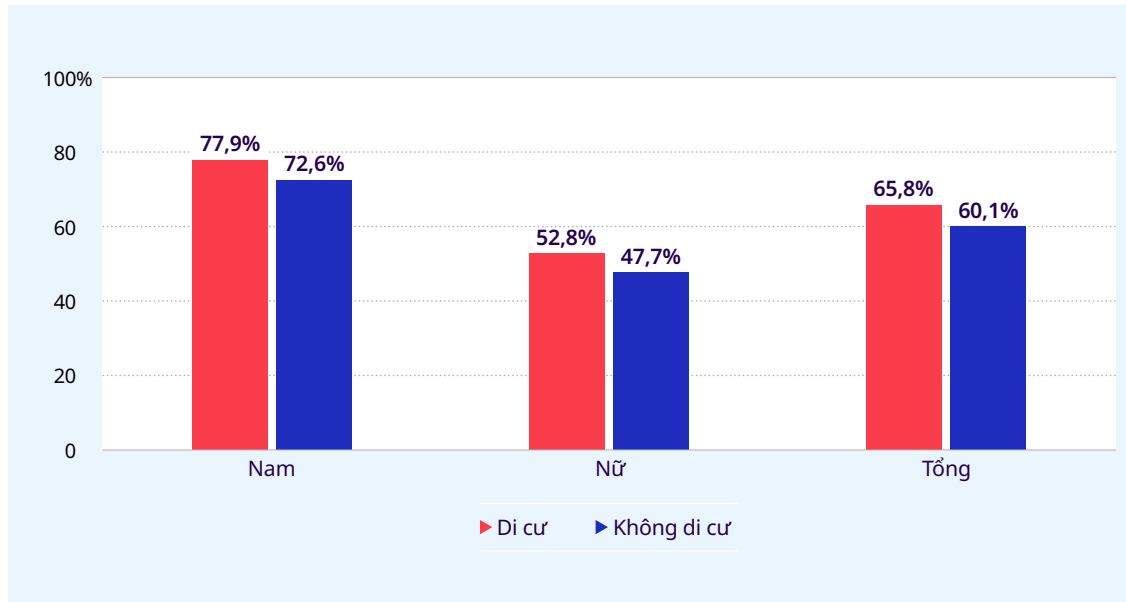
Phụ nữ chiếm 38,7% người di cư quốc tế trong lực lượng lao động, trong khi nam giới chiếm 61,3%.

► **Hình ES3. Phân bố toàn cầu của người di cư quốc tế trong lực lượng lao động theo giới tính, 2022 (triệu và tỷ lệ %)**



Nguồn: ước tính của ILO.

► **Hình ES4. Tỷ lệ tham gia lực lượng lao động toàn cầu của người di cư và không di cư quốc tế theo giới tính, năm 2022 (%)**



Nguồn: ước tính của ILO.

Các rào cản về mặt cấu trúc, các yếu tố văn hóa xã hội và các thực hành phân biệt đối xử trên thị trường lao động hạn chế cơ hội việc làm của phụ nữ di cư ở mức độ lớn hơn so với nam giới. Hơn nữa, tỷ lệ tham gia lực lượng lao động của phụ nữ di cư thấp hơn phụ nữ không di cư ở các quốc gia có thu nhập thấp và thu nhập trung bình cao hơn cũng như ở các khu vực Đông Âu, Bắc Mỹ và Châu Phi hạ Sahara.

Đa phần người di cư quốc tế trong lực lượng lao động đều là người trưởng thành và sự phân bố độ tuổi vẫn ổn định theo thời gian

Với 125,6 triệu người vào năm 2022, người trưởng thành trong độ tuổi lao động (25–54 tuổi) chiếm phần đông trong những người di cư quốc tế trong lực lượng lao động đối với cả nam và nữ. Có 15,5 triệu người di cư quốc tế trẻ trong lực lượng lao động (15–24 tuổi), 20,9 triệu người trong độ tuổi 55–64 và 5,7 triệu người trong độ tuổi 65 trở lên.

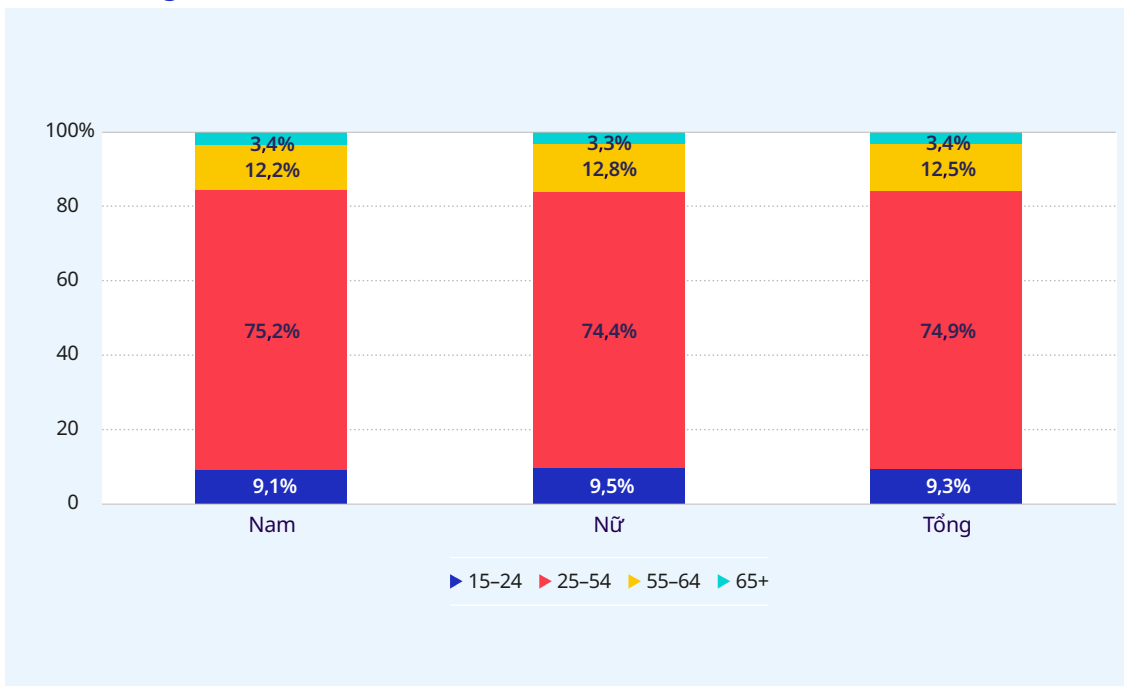
Thanh niên chiếm 9,3%, người trong độ tuổi lao động chiếm 74,9%, người từ 55–64 tuổi chiếm

12,5% và người từ 65 tuổi trở lên chiếm 3,4% trong tổng số người di cư quốc tế trong lực lượng lao động toàn cầu (xem hình ES5). Mức độ đại diện cao của những người trong độ tuổi lao động trong những người di cư quốc tế trong lực lượng lao động phù hợp với xu hướng toàn cầu và có thể là do các chính sách di cư ưu tiên những người lao động có tay nghề và kinh nghiệm.

Tỷ lệ thanh niên trong những người di cư quốc tế trong lực lượng lao động dao động theo thời gian, giảm từ 10,2% năm 2013 xuống 8,7% năm 2017 và tăng lên 9,3% năm 2022. Xét theo khu vực, nam thanh niên di cư quốc tế trong lực lượng lao động có mức độ đại diện cao hơn ở Đông Nam Á và Thái Bình Dương, châu Mỹ Latinh và Caribe và Châu Phi hạ Sahara. Với phụ nữ trẻ di cư quốc tế trong lực lượng lao động cũng vậy.



Người trưởng thành trong độ tuổi lao động (25–54 tuổi) chiếm phần đông trong lực lượng lao động di cư quốc tế, 74,9% vào năm 2022.

► **Hình ES5. Tỷ lệ tham gia lực lượng lao động toàn cầu của người di cư quốc tế và người không di cư theo giới tính, 2022 (%)**

Nguồn: ước tính của ILO.

Phần lớn người di cư quốc tế trong lực lượng lao động tập trung ở các nước có thu nhập cao

Đa phần người di cư quốc tế trong lực lượng lao động tập trung ở các quốc gia có thu nhập cao, chiếm 68,4% (114,7 triệu người), kể đến là các quốc gia có thu nhập trung bình cao hơn với 17,4% (29,2 triệu người) (xem hình ES6). Mức sống cao hơn và cơ hội thị trường lao động lớn hơn ở các quốc gia này đã tạo động lực mạnh mẽ cho người di cư dịch chuyển đến đó. Ngược lại, người di cư quốc tế ở các quốc gia có thu nhập trung bình thấp hơn và thu nhập thấp lần lượt 10,9% (18,2 triệu người) và 3,3% (5,5 triệu người). Trong giai đoạn từ năm 2013 đến năm 2022, các quốc gia có thu nhập cao và thu nhập trung bình cao hơn vẫn là điểm đến chính của người di cư quốc tế trong lực lượng lao động.

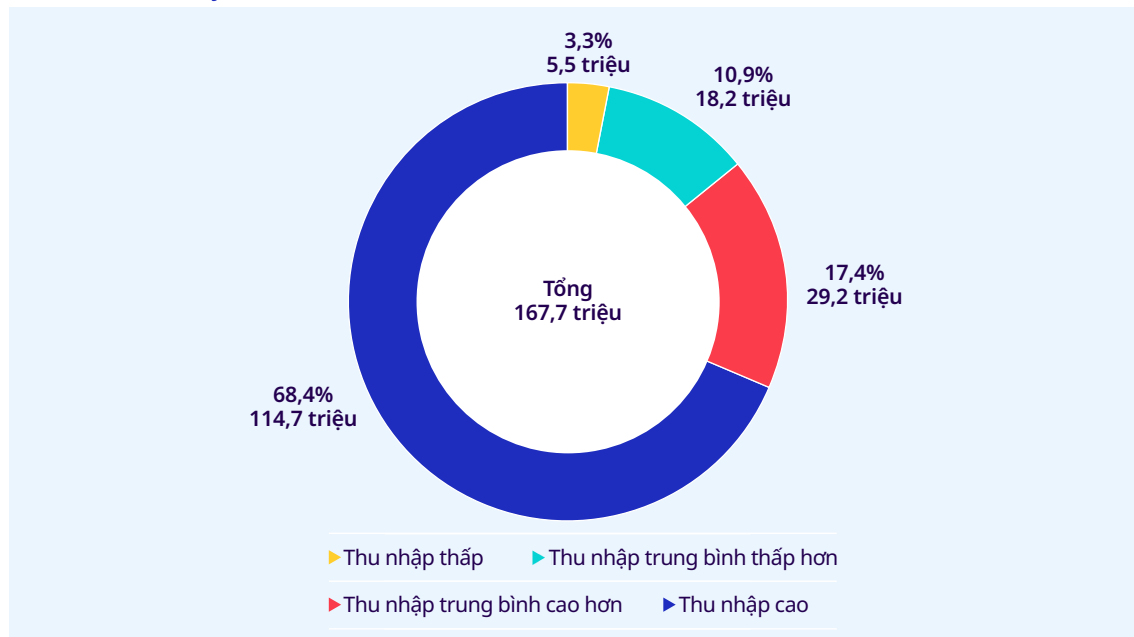
Ba tiểu khu vực tiếp tục là nơi tiếp nhận phần lớn người di cư quốc tế trong lực lượng lao động năm 2022: Bắc Âu, Nam Âu và Tây Âu, Bắc Mỹ và các quốc gia Ả Rập

Tỷ lệ người di cư quốc tế trong lực lượng lao động ở Bắc Âu, Nam Âu và Tây Âu tăng nhẹ từ năm 2013 (22,5%) đến năm 2022 (23,3%), một phần có thể là do những thay đổi trong chính sách di cư để đáp ứng nhu cầu của thị trường lao động (xem hình ES7). Ở Bắc Mỹ, tỷ lệ người di cư quốc tế trong lực lượng lao động giảm theo thời gian, từ 23,8% năm 2013 xuống còn 22,6% năm 2022, có thể là do tính chất của các chính sách nhập cư trong những năm qua. Ở các Quốc gia Ả Rập, tỷ lệ người di cư quốc tế trong lực lượng lao động giảm nhẹ từ 13,8% năm 2013 xuống 13, % năm 2022.



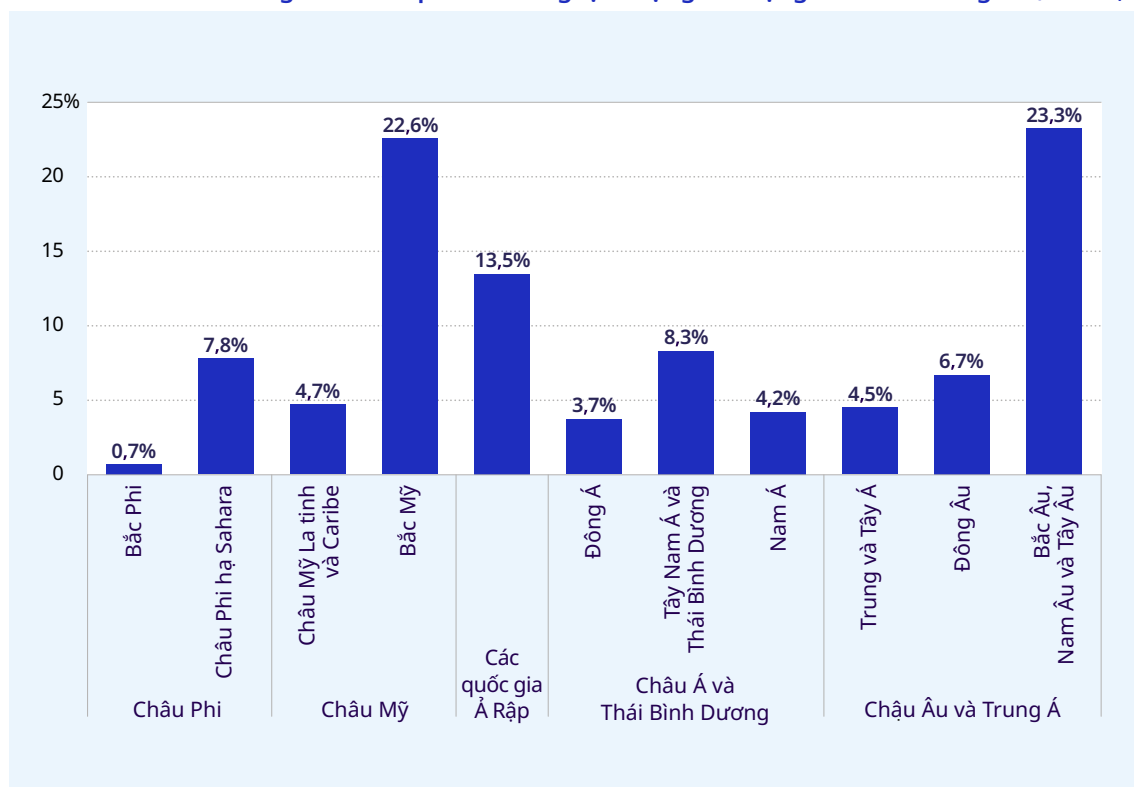
Các quốc gia có thu nhập cao và thu nhập trung bình cao hơn vẫn là điểm đến chính của lực lượng lao động di cư quốc tế.

► **Hình ES6. Người di cư quốc tế trong lực lượng lao động theo mức thu nhập của quốc gia đến, 2022 (triệu và tỷ lệ %)**



Nguồn: ước tính của ILO.

► **Hình ES7. Phân bố người di cư quốc tế trong lực lượng lao động theo tiểu vùng lớn, 2022 (%)**



Nguồn: ước tính của ILO.

155,6 triệu người di cư quốc tế được tuyển dụng vào năm 2022

Năm 2022, 155,6 triệu người di cư quốc tế, chiếm 60,9% tổng số người di cư quốc tế trong độ tuổi lao động, được tuyển dụng vào năm 2022 (xem hình ES8). Người di cư có tỷ lệ việc làm trên dân số ở cả hai giới cao hơn so với người không di cư, nghĩa là tỷ lệ dân số di cư từ 15 tuổi trở lên được thuê tuyển làm việc cao hơn so với người không di cư. Tỷ lệ này tăng cho đến năm 2019 và giảm nhẹ vào năm 2022.

Mức tăng chung về số lượng người di cư có việc làm và tỷ lệ việc làm trên dân số ngày càng tăng từ năm 2013 đến năm 2019 cho thấy nhiều người di cư có thể tìm được việc làm ở nước ngoài hơn. Một yếu tố góp phần vào xu hướng này có thể là tác động của dân số già hóa ở các quốc gia có thu nhập cao. Người di cư thường lấp đầy tình trạng thiếu hụt lao động trên thị trường ở các quốc gia điểm đến, đặc biệt là trong các lĩnh vực như nông nghiệp, chăm sóc và xây dựng. Sự sụt giảm việc làm ghi nhận được năm 2022 có thể một phần là do đại dịch COVID-19.

Tỷ lệ người di cư quốc tế có việc làm trong dân số đã có sự thay đổi giữa các khu vực của ILO trong giai đoạn 2017-2022. Tỷ lệ này giảm nhẹ từ 62,7% xuống 59,9% ở Châu Phi và điều này có thể là do những thách thức mà các quốc gia điểm đến trong khu vực này phải đối diện khi tiếp nhận người di cư vào thị trường lao động của họ. Tỷ lệ việc làm trên dân số vẫn tương đối ổn định ở Châu Mỹ.

Tỷ lệ này dao động ở Châu Á và Thái Bình Dương, Châu Âu và Trung Á, ban đầu tăng vào năm 2019 và sau đó giảm vào năm 2022. Tại các Quốc gia Ả Rập, tỷ lệ này tăng từ 64,2% lên 67,3% trong giai đoạn 2019-2022. Điều này một phần có thể là do nhu cầu về lao động di cư tăng ở một số lĩnh vực nhất định của khu vực, đặc biệt là trong bối cảnh phục hồi kinh tế sau COVID.

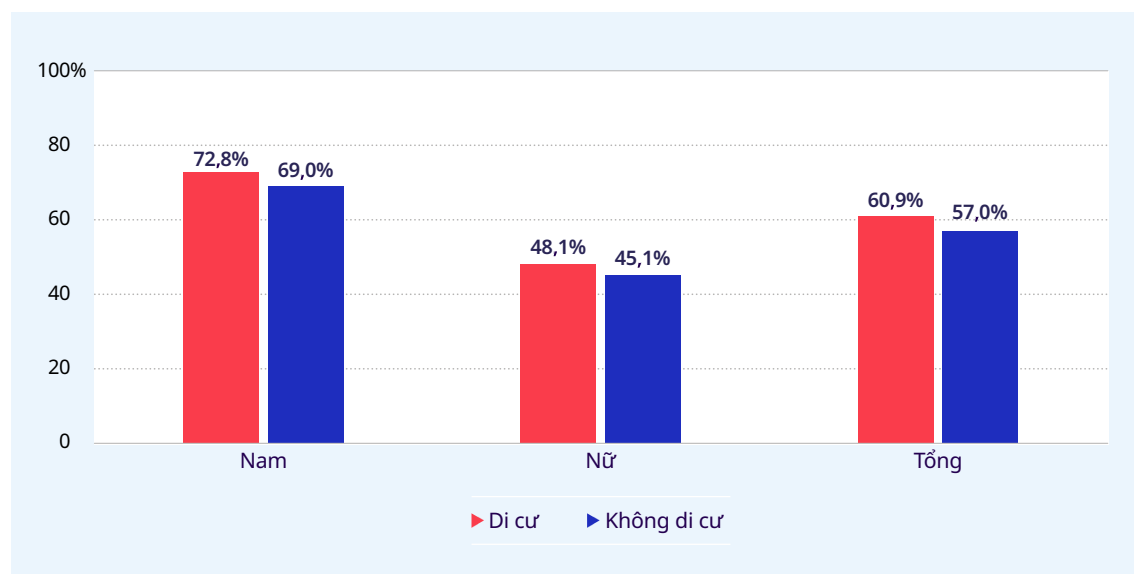
Hầu hết những người di cư quốc tế có việc làm đều tập trung ở lĩnh vực dịch vụ

Năm 2022, 80,7% phụ nữ di cư có việc làm làm trong ngành dịch vụ, so với 60,8% nam giới di cư có việc làm (xem hình ES9). Số liệu tương ứng đối với phụ nữ và nam giới không di cư lần lượt là 59,4% và 46,3%.



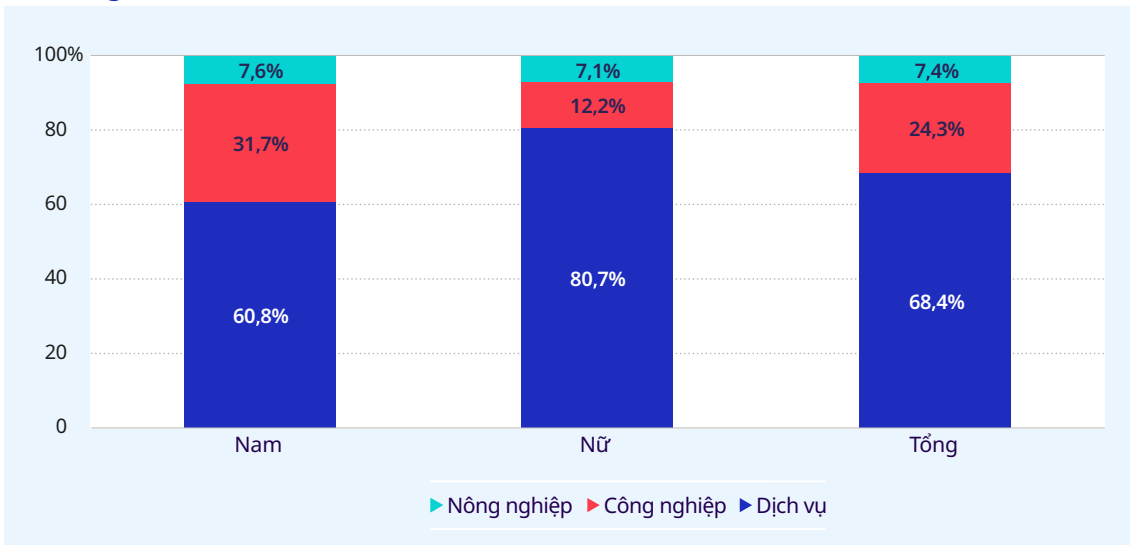
Người di cư quốc tế có việc làm, đặc biệt là phụ nữ, tập trung cao trong ngành dịch vụ có thể là do nhu cầu lớn về công việc chăm sóc và giúp việc gia đình trên toàn cầu.

► Hình ES8. Tỷ lệ việc làm trên dân số của người di cư quốc tế theo giới tính, 2022 (%)



Nguồn: ước tính của ILO.

► **Hình ES9. Phân bố người di cư quốc tế có việc làm theo giới tính và loại hình hoạt động kinh tế rộng, 2022 (%)**



Nguồn: ước tính của ILO.

Người di cư quốc tế có việc làm, đặc biệt là phụ nữ, tập trung cao trong ngành dịch vụ có thể là do nhu cầu lớn về công việc chăm sóc và giúp việc gia đình trên toàn cầu. Nhiều quốc gia đích phải đối diện với tình trạng dân số già hóa, khiến nhu cầu về dịch vụ chăm sóc sức khỏe và giúp việc gia đình gia tăng. Tỷ lệ nam giới và phụ nữ di cư làm việc trong nền kinh tế chăm sóc vào năm 2022 ước tính lần lượt là 12,4% và 28,8%, so với 6,2% nam giới không di cư và 19,2% phụ nữ không di cư.

Tỷ lệ thất nghiệp của người di cư quốc tế năm 2022 cao hơn so với người không di cư

Năm 2022, tỷ lệ thất nghiệp của người di cư quốc tế là 7,2%, con số này của người không di cư là 5,2% (xem hình ES10). Các yếu tố có thể góp phần khiến tỷ lệ thất nghiệp của người di cư cao hơn gồm có rào cản ngôn ngữ, việc không công nhận bằng cấp nước ngoài và tình trạng phân biệt đối xử. Hơn nữa, tỷ lệ thất nghiệp của phụ nữ di cư (8,7%) cao hơn nam giới di cư (6,2%) phản ánh những thách thức cụ thể về giới, chẳng hạn như cơ hội thị trường lao động hạn chế hơn, thiếu cơ sở trông trẻ và trách

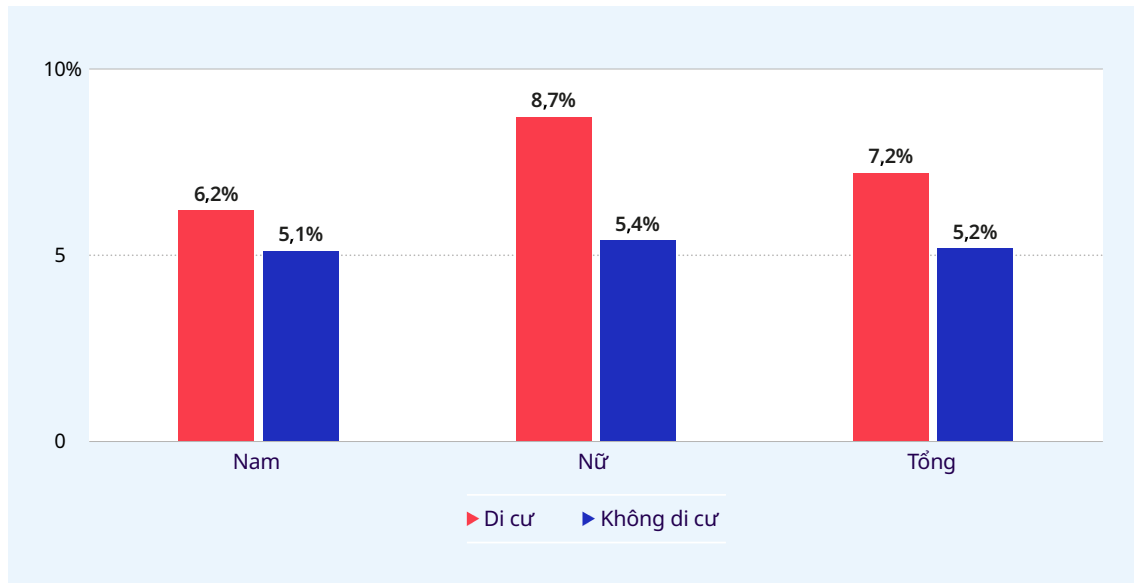
nhiệm lớn hơn đối với công việc chăm sóc không được trả lương, điều này có thể cản trở triển vọng việc làm của họ. Ngoài ra, ảnh hưởng của các chuẩn mực văn hóa xã hội và kỳ vọng về giới, cả ở quốc gia xuất xứ và quốc gia điểm đến, có thể làm trầm trọng thêm những hạn chế về việc làm mà phụ nữ di cư phải đối diện.

Châu Phi đã ghi nhận tỷ lệ thất nghiệp của người di cư giảm từ 12,3% xuống 11,4% trong giai đoạn 2017-2022. Trong cùng kỳ, Châu Âu và Trung Á đã ghi nhận tỷ lệ giảm từ 11,2% xuống 6,2%. Tại các quốc gia Ả Rập, mô hình tương tự cũng được quan sát thấy trong giai đoạn 2019-2022, với tỷ lệ thất nghiệp của người di cư giảm từ 13,6% xuống 8,2%.

Ở châu Mỹ, tỷ lệ thất nghiệp của người di cư vẫn duy trì ổn định. Trong khu vực, tăng trưởng việc làm khá mạnh mẽ, nhìn chung giúp duy trì tỷ lệ thất nghiệp ở mức thấp.



Vào năm 2022, tỷ lệ thất nghiệp của người di cư quốc tế là 7,2%, so với 5,2% của người không di cư.

► **Hình ES10. Tỷ lệ thất nghiệp của người di cư quốc tế và người không di cư theo giới tính, 2022 (%)**

Nguồn: ước tính của ILO.

Ở châu Á và Thái Bình Dương, tỷ lệ thất nghiệp của người di cư có sự biến động đáng kể, với mức giảm mạnh trong giai đoạn từ năm 2017 đến năm 2019, sau đó tăng đáng kể vào năm 2022. Tỷ lệ thất nghiệp của người di cư quốc tế trong khu vực này một của người di cư quốc tế trong khu vực này một phần có thể là do cuộc khủng hoảng COVID-19 và tình trạng mất việc

làm và tình trạng mất việc làm do hệ quả của cuộc khủng hoảng này trong các lĩnh vực, chẳng hạn như du lịch bị ảnh hưởng nặng nề. Các lĩnh vực này chủ yếu sử dụng người di cư quốc tế và ước tính tình trạng mất việc làm trong các lĩnh vực liên quan đến du lịch cao hơn gấp bốn lần so với các lĩnh vực không phải du lịch.



Tăng cường công lý xã hội, thúc đẩy việc làm thỏa đáng

Tổ chức Lao động Quốc tế là cơ quan của Liên Hợp Quốc về thế giới việc làm. Chúng tôi tập hợp các chính phủ, người sử dụng lao động và người lao động để thúc đẩy cách tiếp cận lấy con người làm trung tâm đối với tương lai việc làm thông qua tạo việc làm, quyền trong lao động, an sinh xã hội và đối thoại xã hội.

ilo.org

Tổ chức Lao động Quốc tế
Route des Morillons 4
1211 Geneva 22
Thụy Sĩ